TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2024/HS-ST
Ngày 23-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2024/HS-QĐ ngà 11/9/2024 đối với:

- *Bị cáo*: Hà Văn M, sinh năm 2001, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độa văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Dương Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nông Thị H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Mông Thị H2, sinh năm 1976; địa chỉ: TDP Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Ông Hà Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

3. Bà Dương Thị K, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh

Bắc Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị D; vắng mặt;

2. Anh Vi Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn M làm công nhân của Công ty TNHH L thuộc Khu Công Nghiệp V, thị xã V và chị Nông Thị H1, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng làm công nhân của Công ty TNHH F thuộc Khu Công nghiệp Q, thị xã V và thuê trọ tại phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nên quen biết nhau và phát sinh tình cảm yêu thương nhau từ năm 2022. Sau một khoảng thời gian yêu nhau, chị H1 thấy không còn tình cảm nên muốn chia tay với M nhưng M không đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2024, sau khi tan làm M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, màu sơn xanh- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 774.88 đi đến phòng trọ của chị H1 đang thuê tại phòng số 205, tầng 2, Khu nhà trọ của chị Hoàng Thị D- sinh năm 1984, ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm gặp chị H1 để nói chuyện và xin chị H1 quay lại. Tại đây, chị H1 và M ngồi nói chuyện được khoảng 01 tiếng nhưng chị H1 không đồng ý tiếp tục yêu M nên M đi về phòng trọ của M rồi đi uống rượu với một số người (M khai mới quen không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 16/3/2024, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 774.88 đi đến phòng trọ của chị H1 để tìm chị H1 nói chuyện. Khi đến nơi, M gõ cửa phòng, chị H1 ở trong phòng nhưng không mở cửa nên M đã đẩy cửa rồi đi vào trong phòng trọ để nói chuyện với chị H1, M ngỏ lời muốn chị H1 quay lại tiếp tục yêu nhau nhưng chị H1 không đồng ý và đứng dậy đi ra cửa phòng trọ, M đi theo và xin chị H1 quay lại thì chị H1 nói "Không, đây người đây thích làm gì thì làm". Lúc này, chị H1 đứng ở cửa phòng trọ mặt hướng vào trong phòng, M đứng đối diện chếch bên tay phải của chị H1 cách chị H1 khoảng 30 đến 40 cm. Do bực tức việc chị H1 không cho mình cơ hội để quay lại, không tiếp tục yêu M nữa nên M dùng tay phải lấy 01 con dao dạng dao gọt hoa quả (dài 21,5 cm, dạng một lưỡi sắc, lưỡi kim loại dài 11 cm, rộng 02 cm, cán bằng nhựa dài 10,5 cm) từ trong túi đeo tréo phía trước ngực của M ra (M khai đã mua con dao này từ khoảng tháng 3 năm 2024, với mục đích để gọt hoa quả khi đi làm). M cầm con dao ở tay phải đâm 01 nhát theo hướng từ sau ra trước từ phải sang trái hướng về phía chị H1 làm dao đâm trúng vào vùng bụng phải của chị H1. M rút dao ra thấy chị H1 bị chảy máu ở vùng bụng do hoảng sợ nên M đã vứt dao tại khu vực hành lang cửa phòng trọ rồi chạy xuống tầng một lấy xe mô tô rời khỏi hiện trường, còn chị H1 được mọi người trong khu trọ đưa đến Trạm y tế phường Vân Trung sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị từ ngày 16/3/2024 đến ngày 25/3/2024 thì ra viện, rồi tiếp tục thăm khám tại Bệnh viện B- Hà Nội.

Ngày 17/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc, quá trình khám nghiệm phát hiện tại vị trí cách cửa phòng số 205 về phía Đông 1,1m cách tường phía Tây 0,7m phát hiện 01 con dao dài 21,5 cm, dạng một lưỡi sắc, lưỡi kim loại dài 11 cm, rộng 02 cm, cán bằng nhựa dài 10,5 cm (trên dao có bám dính dấu vết màu nâu đỏ) nghi máu được đánh (ký hiệu số 1); Chạy dọc từ vị trí số 1 về phía Bắc phát hiện nhiều dấu vết nhỏ giọt trên diện (5,2x0,54)m được đánh (ký hiệu số 02); Tại vị trí ký hiệu số 2 chạy dọc xuống cầu thang tầng 1 và cách chân cầu thang 1,8m về phía Đông phát hiện có nhiều dấu vết màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt (nghi là máu). Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao và các vết màu nâu đỏ (nghi là máu) để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 18/3/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Hà Văn M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V đầu thú, khai nhận hành vi dùng dao đâm gây thương tích chị H1 ngày 16/3/2024, quá trình đầu thú M giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển kiểm soát 98E1- 774.88; 01 giấy đăng ký xe mô tô 98E1- 774.88 mang tên Hà Văn M; 01 túi xách màu đen, xọc trắng bên ngoài có chữ Adidas.

Trong các ngày 20/3/2024 và ngày 25/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị H1 và M nhận dạng vật gây thương tích cho chị H1. Kết quả chị H1 và M đều nhận ra, xác định con dao thu giữ tại hiện trường là con dao M đã sử dụng để gây thương tích chị H1 ngày 16/3/2024.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 108/CN-BVĐKT ngày 18/3/2024 và Hồ sơ bệnh án số B003608/2024 ngày 25/3/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B thể hiện: Chị Nông Thị H1 nhập viện hồi 23 giờ 02 phút ngày 16/3/2024, với thương tích: Vết thương bụng sát bờ sườn phải cách mũi ức khoảng 03cm, chảy máu từ vết thương, ấn đau hạ sườn hai bên; Vết thương thấu bụng- rách cân cơ thành bụng, rách phúc mạc, vết thương gan.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2181/24/KLTTCT-TTPY ngày 18/3/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Thị H1 tại thời điểm giám định là 1%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích. Chưa đánh giá hết tổn thương do bệnh nhân đang trong quá trình điều trị.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 2181B/24/KLVGTT-TTPY ngày 22/3/2024 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Căn cứ kết quả vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Con dao gửi giám định là vật gây ra được thương tích cho Nông Thị H1.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 2195/24/KLTTCT-TTPY ngày 26/3/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo dưới bờ sườn phải kích thước nhỏ+ Vết sẹo mổ thành bụng trái kích thước nhỏ+ Vết sẹo mổ trên rốn kích thước nhỏ+ Vết sẹo dẫn lưu thành bụng phải kích thước nhỏ + Vết sẹo mổ dẫn lưu hố chậu phải kích thước nhỏ + Phiếu phẫu thuật: Mặt trước gan tương ứng vị

trí vết thương trên thành bụng có 2 vất thương gan kích thước khoảng 01cm và 02 cm, bờ sắc gọn. Tiến hành khâu vết thương gan: 34%. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Thị H1 tại thời điểm giám định là 34% (ba tư phần trăm). Các thương tích của Nông Thị H1 từ một vết thương gây ra, vì vậy không cộng tổng tỷ lệ tổn thương của hai lần giám định với nhau mà chỉ xác định tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 691/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Trên các mẫu vật được niêm phong gửi giám định: Mẫu đựng trong phong bì có ký hiệu "Dấu vết máu thu tại nhà để xe" và trên 01 (một) con dao: Đều có máu người, không xác định được nhóm máu do lượng dấu vết ít. Mẫu đựng trong phong bì có ký hiệu "Dấu vết máu thu tại tầng 2": có máu người, nhóm máu O.

Ngày 09/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị can M tự thực nghiệm điều tra hành vi M dùng dao gây thương tích chị H1. Kết quả bị can M đã tự mô tả, thực hiện được các động tác, tư thế cầm dao gây thương tích cho chị H1 phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của M đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 2446/KLBSHS-PY ngày 15/7/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Chiều hướng gây thương tích đối với tổn thương của chị Nông Thị H1 từ trước ra sau. Lực tác động mạnh đối với tổn thương đó.

Bản cáo trạng số: 198/CT-VKS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu.

Bị hại chị Nông Thị H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mông Thị H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/3/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 con dao, 01 túi xách màu đen có sọc trắng. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-774.88; 01 chứng nhận đăng ký xe 98E1- 774.88 mang tên Hà Văn M nhưng tạm giữ lại xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hà Văn M đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 16/3/2024, tại khu vực trước cửa phòng trọ số B, tầng 2, khu nhà trọ của chị Hoàng Thị D ở tổ dân phố V, phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; do mâu thuẫn tình cảm, bực tức việc chị Nông Thị H1 muốn chia tay, không cho cơ hội để tiếp tục yêu nhau nữa nên Hà Văn M đã có hành vi dùng tay phải cầm 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả) dài 21,5cm, có chuôi dao bằng nhựa màu đỏ dài 10,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 11cm một đầu nhọn đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng chị H1. Hậu quả chị H1 bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ thương tích là 34%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Hà Văn M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, cần xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo nên hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại chị chị H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H2 không đề nghị gì thêm do đó hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 túi xách màu đen có sọc trắng là tài sản của bị cáo M sử dụng để cất dao, dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 774.88; 01 chứng nhận đăng ký xe 98E1- 774.88 mang tên Hà Văn M là giấy tờ, tài sản của bị cáo M không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M như vậy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Hà Văn M 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/3/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 01 túi xách màu đen có sọc trắng;

Trả lại bị cáo Hà Văn M 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 774.88; 01 chứng nhận đăng ký xe 98E1- 774.88 mang tên Hà Văn M nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hà Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện